

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 10 năm 2026

THÔNG BÁO

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH ĐẠT YÊU CẦU TẠT KHOA, ĐƠN VỊ

ĐÁP ỨNG YÊU CẦU HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH QUÝ IV/2026

Cơ sở hướng dẫn thực hành: BỆNH VIỆN NGUYỄN TRÃI

Đối tượng thực hành: Bác sĩ Y khoa

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ sư phạm/ chứng chỉ BDPP DHLs	Nội dung thực hành	Tên khoa, đơn vị đặt yêu cầu thực hành	Số giường, ghế răng đặt yêu cầu thực hành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1.	Lê Thanh Phong	BS.CKII	Nội tổng hợp	006800/ HCM- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	28	X		Cấp Cứu	5
2.	Hoàng Kim Tuấn Anh	BS.CKII	Nội tổng hợp	0017678/ HCM- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	17	X	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	Cấp Cứu	5
3.	Trương Nguyễn Lợi	BS.CKI	Nội tổng hợp	0017711/ HCM- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	15	X		Cấp Cứu	5

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên ngành khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ sơ phạm/ chứng chỉ BDPP DHLS	Nội dung thực hành	Tên khoa, đơn vị đặt yêu cầu thực hành	Số giường, ghế răng đạt yêu cầu thực hành
4.	Nguyễn Lê Hải Sơn	Bác sĩ	Nội tổng hợp	059770/ HCM- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	3	X		Cấp Cứu	5
5.	Đặng Thị Yến Nhi	Bác sĩ	Nội tổng hợp	050450/ HCM- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	5	X		Cấp Cứu	5
6.	Châu Bình Thanh	Bác sĩ	Nội tổng hợp	047563/ HCM- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	6	X		Cấp Cứu	5
7.	Phan Thị Anh Thư	BS.CKI	Nội tổng hợp	038231/ HCM- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	10	X		Cấp Cứu	5
8.	Trần Việt Hùng	BS.CKII	Nội tổng hợp	0017699/ HCM- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	15	X		Cấp Cứu	5
9.	Nguyễn Phương Giao	BS.CKI	Nội tổng hợp	045679/ HCM- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	8	X	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	HSTC- CĐ	35
10.	Lâm Kim Bảo	BS.CKII	Nội tổng hợp	0036875/ HCM- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	10	X		HSTC- CĐ	35

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú....	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ sư phạm/ chứng chỉ BDPP DHLs	Tên khoa, đơn vị đặt yêu cầu thực hành	Số giường, ghế răng đặt yêu cầu thực hành
11.	Bùi Ngọc Tân	BS. CKI	Nội tổng hợp	047883/ HCM- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	6	X	HSTC-CD	35
12.	Nguyễn Duyên Tuấn	Bác sĩ	Nội tổng hợp	051880/ HCM- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	5	X	HSTC-CD	35
13.	Hồ Ngọc Phương Anh	Bác sĩ	Nội tổng hợp	056463/ HCM- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	3	X	HSTC-CD	35
14.	Huỳnh Cẩm Nhi	Bác sĩ	Nội tổng hợp	045427/ HCM- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	7	X	HSTC-CD	35
15.	Hồ Dũng Tiến	BS. CKII	Bác sĩ đa khoa, Nội tổng hợp	0026875/ HCM- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	31	X	Tim mạch 1	65
16.	Lương Hiếu Trung	BS. CKI	Bác sĩ đa khoa, Nội tim mạch	006581/ HCM- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tim mạch	21	X	Tim mạch 1	65
17.	Trần Ngọc Tuấn	BS. CKII	Bác sĩ đa khoa, Nội tổng hợp	0026877/ HCM- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	15	X	Tim mạch 1	65

Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội thuộc khối Nội

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ sơ phạm/ chứng chỉ BDPP DHLS	Nội dung thực hành	Tên khoa, đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường, ghế răng đặt yêu cầu thực hành
18.	Nguyễn Minh Trang	BS.CKI	Bác sĩ đa khoa, Nội tổng hợp	037374/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	12	X		Tim mạch 1	65
19.	Bùi Huy Hoàng	Bác sĩ	Bác sĩ đa khoa, Nội tổng hợp	0037190/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	10	X		Tim mạch 1	65
20.	Trần Tuyết Ngọc	BS.CKI	Bác sĩ đa khoa, Nội tổng hợp	039874/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	8	X		Tim mạch 1	65
21.	Lê Quốc Anh	Bác sĩ	Bác sĩ đa khoa, Nội tổng hợp	042368/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	8	X		Tim mạch 1	65
22.	Tổng Viết Ngọc Thịnh	Bác sĩ	Bác sĩ đa khoa, Nội tổng hợp	052029/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	5	X		Tim mạch 1	65
23.	Nguyễn Văn Sĩ	TS.BS	Bác sĩ đa khoa, Nội tổng hợp	0018033/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	15	X		Tim mạch 1	65
24.	Nguyễn Bá Mạnh Vinh	BS.CKII	Bác sĩ đa khoa, Nội tổng hợp	0017754/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	21	X	Thực hành chuyển môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội thuộc khối Nội	Tim mạch 2	54

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ sư phạm/ chứng chỉ BDPD DCLS	Nội dung thực hành	Tên khoa, đơn vị đặt yêu cầu thực hành	Số giường, ghế răng đặt yêu cầu thực hành
25.	Võ Bá Thông	BS.CKI	Bác sĩ đa khoa, Nội tổng hợp	0002066/ TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	7	X		Tim mạch 2	54
26.	Võ Thị Thanh Thùy	BS	Bác sĩ đa khoa, Nội tổng hợp	0029393/ HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	4	X		Tim mạch 2	54
27.	Lương Kim Dung	BS.CKI	Bác sĩ đa khoa, Nội tổng hợp	039033/ HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	9	X		Tim mạch 3	55
28.	Lê Khánh Trang	BS.CKII	Bác sĩ đa khoa, Nội tổng hợp	039955/ HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	8	X	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội thuộc khối Nội	Tim mạch 3	55
29.	Nguyễn Thị Tuyết Mai	ThS.BS	Bác sĩ đa khoa, Nội tổng hợp	045976/ HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	7	X		Tim mạch 3	55
30.	Vũ Công Ánh	BS.CKII	Bác sĩ đa khoa, Nội tiêu hoá	0025699/ HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tiêu hoá	24	X		Tiêu hóa	45
31.	Hà Phúc Tuyên	BS.CKI	Bác sĩ đa khoa, Nội tổng hợp	045434/ HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	7	X	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội thuộc khối Nội	Tiêu hoá	45

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên ngành khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ sư phạm/ chứng chỉ BDPP DHLS	Nội dung thực hành	Tên khoa, đơn vị đặt yêu cầu thực hành	Số giường, ghế răng đạt yêu cầu thực hành
32.	Phạm Thị Thu Hoài	Bác sĩ	Bác sĩ đa khoa, Nội tổng hợp	049653/ HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	5	X	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội thuộc khối Nội	Tiêu hoá	45
33.	Nguyễn Đình Thùy Vân	Bác sĩ	Bác sĩ đa khoa, Nội tổng hợp	052499/ HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	5	X		Tiêu hoá	45
34.	Mã Thanh Hữu Nghĩa	ThS.BS	Bác sĩ đa khoa, Nội tổng hợp	0020887/ HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	15	X	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội thuộc khối Nội	Hô hấp	76
35.	Lưu Triều Đạt	BS.CKI	Bác sĩ đa khoa, Nội tổng hợp	037333/ HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	7	X		Hô hấp	76
36.	Tạ Ngọc Hoàng Oanh	Bác sĩ	Bác sĩ đa khoa, Nội tổng hợp	048781/ HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	6	X		Hô hấp	76
37.	Trần Thị Nguyễn Thảo	Bác sĩ	Bác sĩ đa khoa, Nội tổng hợp	0559191/ HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	4	X		Hô hấp	76
38.	Nguyễn Lưu Thế Bảo	Bác sĩ	Nội tổng hợp	052372/ HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	4	X		Hô hấp	76

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ sư phạm/ chứng chỉ BDPD DCLS	Nội dung thực hành	Tên khoa, đơn vị đặt yêu cầu thực hành	Số giường, ghế răng đặt yêu cầu thực hành
39.	Hà Minh Châu	BS.CKI	Bác sĩ đa khoa, Nội tổng hợp	0033183/ HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	12	X	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội thuộc khối Nội	Nội thần kinh	50
40.	Trần Thị Quý Nhân	BS.CKI	Bác sĩ đa khoa, Nội tổng hợp	045573/ HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	6	X		Nội thần kinh	50
41.	Nguyễn Thị Diễm Phương	Bác sĩ	Bác sĩ đa khoa, Nội tổng hợp	048356/ HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	6	X		Nội thần kinh	50
42.	Nguyễn Hồ Ngọc Phương	Bác sĩ	Bác sĩ đa khoa, Nội tổng hợp	054224/ HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	4	X		Nội thần kinh	50
43.	Huỳnh Quang Minh Trí	BS.CKII	Bác sĩ đa khoa, Nội tiết	0020912/ HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tiết	23	X	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội thuộc khối Nội	Nội tiết	45
44.	Trang Thùy Tiên	Bác sĩ	Bác sĩ đa khoa, Nội tổng hợp	041541/ HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	8	X		Nội tiết	45
45.	Lý Thanh Thùy	BS.CKII	Bác sĩ đa khoa, Nội tổng hợp	0026498/ HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	14	X	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội thuộc khối Nội	Lão	50

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ sư phạm/ chứng chỉ BDPP DHLS	Nội dung thực hành	Tên khoa, đơn vị đặt yêu cầu thực hành	Số giường, ghế răng đạt yêu cầu thực hành
46.	Trần Hồ Hồng Quyền	BS. CKI	Bác sĩ đa khoa, Nội tổng hợp	0027133/ HCM- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	14	X	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội thuộc khối Nội	Lão	50
47.	Nguyễn Thanh Trung	BS. CK II	Bác sĩ đa khoa, Nội tổng hợp	011525/ HCM- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	31	X		Lão	50
48.	Nguyễn Quốc Tuấn	BS. CKII	Bác sĩ đa khoa, Nội tổng hợp	0017749/ HCM- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	27	X	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội thuộc khối Nội.	Cơ xương khớp	55
49.	Đỗ Thị Thúy Vân	BS. CKI	Bác sĩ đa khoa, Nội tổng hợp	0020917/ HCM- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	19	X		Cơ xương khớp	55
50.	Nguyễn Từ Kim Thanh	Bác sĩ	Bác sĩ đa khoa, Nội tổng hợp	0017568/ HCM- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	13	X		Cơ xương khớp	55
51.	Trương Quang Tâm	BS. CKII	Bác sĩ đa khoa, Nội tổng hợp	055051/ HCM- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	31		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội thuộc khối Nội.	Nội thận tiết niệu	40
52.	Hồ Thị Minh Nguyệt	BS. CKII	Bác sĩ đa khoa, Nội tổng hợp	055051/ HCM- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	24			Nội thận tiết niệu	40

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ sư phạm/ chứng chỉ BDPD DCLS	Tên khoa, đơn vị đặt yêu cầu thực hành	Số giường, ghế răng đặt yêu cầu thực hành
53.	Nguyễn Quang Nhân	BS. CKI	Bác sĩ đa khoa, Nội tổng hợp	055051/ HCM- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	18		Nội thân tiết niệu	40
54.	Nguyễn Khôi Giáp	BS. CKII	Bác sĩ đa khoa, Nội tổng hợp	055051/ HCM- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	10		Nội thân tiết niệu	40
55.	Trần Xuân Sinh	Bác sĩ	Bác sĩ đa khoa, Nội tổng hợp	049233/ HCM- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	5	X	Nội thân tiết niệu	40
56.	Nguyễn Trinh Tuyết Loan	Bác sĩ	Bác sĩ đa khoa, Nội tổng hợp	055051/ HCM- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	6		Nội thân tiết niệu	40
57.	Trần Hữu Dũng	BS. CKII	Bác sĩ đa khoa, Nội tổng hợp	020857/ HCM- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	24	X	Nhiễm	50
58.	Nguyễn Lý Ngọc Quyên	BS. CKI	Bác sĩ đa khoa, Nội tổng hợp	0028768/ HCM- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	12	X	Nhiễm	50
59.	Lâm Phi Hổ	ThS. BS	Bác sĩ đa khoa, Nội tổng hợp	014566/ HCM- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	8	X	Nhiễm	50

Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội thuộc khối Nội.

Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội thuộc khối Nội.

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ sơ phạm/chứng chỉ BDPP DHLS	Nội dung thực hành	Tên khoa, đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường, ghế răng đạt yêu cầu thực hành
60.	Trịnh Đức Đông	Bác sĩ	Bác sĩ đa khoa, Nội tổng hợp	043360/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	7	X	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội thuộc khối Nội.	Nhiệm	50
61.	Lý Vũ Văn	BS. CKII	Bác sĩ đa khoa, Ngoại	0017752/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	28	X	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Ngoại tổng hợp	90
62.	Lê Thanh Tùng	BS. CKII	Bác sĩ đa khoa, Ngoại	0026952/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	16	X		Ngoại tổng hợp	90
63.	Nguyễn Minh Tiến	BS. CKII	Bác sĩ đa khoa, Ngoại tổng hợp, Ung bướu	0031189/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	11	X		Ngoại tổng hợp	90
64.	Nguyễn Phước Thanh	BS. CKII	Bác sĩ đa khoa, Ngoại	000560/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	7	X		Ngoại tổng hợp	90
65.	Nguyễn Minh Trí	BS. CKII	Bác sĩ đa khoa, Ngoại	0026006/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	10	X		Ngoại tổng hợp	90

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú....	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ sư phạm/ chứng chỉ BDPP DHLS	Tên khoa, đơn vị đặt yêu cầu thực hành	Số giường, ghế răng đặt yêu cầu thực hành
66.	Phạm Quốc Cường	BS. CKII	Bác sĩ đa khoa, Ngoại	0026792/ HCM- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	10	X	Nội dung thực hành	90
67.	Nguyễn Thiện Nhân	BS. CKII	Bác sĩ đa khoa, Ung bướu	009649/ HCM- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu	11	X		
68.	Trương Minh Hải	BS. CKII	Bác sĩ đa khoa, Chấn thương chỉnh hình	0018377/ HCM- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chấn thương chỉnh hình	7	X		
69.	Lê Đức Đình Miên	BS. CKII	Bác sĩ đa khoa, Ngoại thần kinh	010485/ HCM- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại thần kinh	14	X		
70.	Nguyễn Minh Đức	BS. CKII	Bác sĩ đa khoa, Ngoại, thần kinh sọ não	039038/ HCM- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại, Thần kinh và sọ não	9	X	Ngoại tổng hợp	90

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên ngành khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ sư phạm/ chứng chỉ BDPP DHLS	Nội dung thực hành	Tên khoa, đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường, ghế răng đạt yêu cầu thực hành
71.	Phan Liên Khương	BS. CKII	Bác sĩ đa khoa, Ngoại niệu	0035781/ HCM- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại niệu	28	X	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Ngoại tiết niệu	30
72.	Nguyễn Lương Vũ	Bác sĩ	Bác sĩ đa khoa, Ngoại	051731/ HCM- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	5	X		Ngoại tiết niệu	30
73.	Hoàng Ngọc Tuấn	Bác sĩ	Bác sĩ đa khoa, Ngoại	055113/ HCM- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	4	X		Ngoại tiết niệu	30
74.	Đoàn Anh Sang	ThS.BS	Bác sĩ đa khoa, Ngoại	056029/ HCM- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	4	X		Ngoại tiết niệu	30
75.	Huỳnh Duy Linh	Bác sĩ	Bác sĩ đa khoa, Ngoại	055113/ HCM- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	4	X		Ngoại tiết niệu	30
76.	Phan Quốc Hiệp	BS. CKII	Bác sĩ đa khoa, Nội tổng hợp	0020865/ HCM- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp, CC tâm thần cơ bản	21	X	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa: Mắt, Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Tâm thần, Da và lớp bao phủ, Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng tại khoa Khám bệnh.	Khám bệnh	0

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ sư phạm/ chứng chỉ BDPP DHLIS	Tên khoa, đơn vị đặt yêu cầu thực hành	Số giường, ghế răng đặt yêu cầu thực hành
77.	Lê Khánh Ly	BS.CKI	Bác sĩ đa khoa, Nội tổng hợp	0025673/ HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	19	X	Khám bệnh	0
78.	Đinh Ngọc Dũng	BS.CKI	Bác sĩ đa khoa, Nội tổng hợp	010321/ HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	9	X	Khám bệnh	0
79.	Huỳnh Mỹ Nga	Bác sĩ	Bác sĩ đa khoa, Nội tổng hợp	011497/ HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	18	X	Khám bệnh	0

Lập bảng

Giám đốc

Phạm Thị Minh Nguyệt

Đỗ Thanh Phong



